

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG NGUYÊN
TỈNH NGHỆ AN

Số: 20/2023/HNGĐ-ST

Ngày 28 – 7 - 2023

V/v: “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG NGUYÊN, TỈNH NGHỆ AN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Nghĩa Toàn và ông Trần Văn Hải.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai Hương, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 57/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2023 về việc: “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXX-ST ngày 10 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Trương Thị N, sinh năm 1960; Địa chỉ: K, thị trấn H, huyện H, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1961; Địa chỉ: K, thị trấn H, huyện H, tỉnh Nghệ An. Hiện đang chấp hành án tại đội 19, phân trại 4, trại giam S - Bộ C, xã H, huyện T. Vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Trương Thị N trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn B đăng ký kết hôn ngày 02 tháng 02 năm 1994 tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi

kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông B không có công ăn việc làm, theo bạn bè làm ăn phi pháp dẫn đến vi phạm pháp luật. Bà và các con nhiều lần khuyên bảo nhưng ông B không nghe. Từ đó, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Vợ chồng sống ly thân tính đến nay đã hơn 10 năm. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn B. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Thị Hà L, sinh ngày 07/8/1995. Do con chung đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản và các khoản nợ: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn, ông Nguyễn Văn B xác nhận và trình bày: Thời gian, điều kiện kết hôn, địa điểm kết hôn; họ tên, ngày tháng năm sinh con chung của vợ chồng đúng như bà Trương Thị N trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do năm 2015 ông bị bắt và bị xét xử về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nên vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Vì tình cảm vợ chồng không còn nên ông cũng đồng ý ly hôn với bà N. Về con chung: Do con chung đã trưởng thành nên ông cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và khoản nợ: Ông B cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Đối với bị đơn, Tòa án đã tiến hành ủy thác thu thập chứng cứ theo đúng quy định tại Điều 105 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28, 35, 39, Điều 147, Điều 228 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, Về quan hệ hôn nhân: cho bà Trương Thị N được ly hôn ông Nguyễn Văn B; về con chung: Không xem xét; về tài sản chung và khoản nợ: Không xem xét; về án phí: Bà Trương Thị N là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Đây là vụ án Hôn nhân và Gia đình về tranh chấp “Ly hôn”. Bị đơn là ông Nguyễn Văn B có hộ khẩu thường trú tại: K, thị trấn H, huyện H, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Do hiện nay ông Nguyễn Văn B đang phải chấp hành án phạt tù tại đội 19 phân trại 4 trại giam S, Bộ C nên không thể tham gia phiên tòa được. Ông B cũng đã có đơn đề nghị xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông B là đúng theo quy định pháp luật.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà N và ông Nguyễn Văn B đăng ký kết hôn vào ngày 02 tháng 02 năm 1994 tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8 luật Hôn nhân và gia đình. Đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông không chịu ăn chân chính, theo bè bạn làm ăn phi pháp dẫn đến vi phạm pháp luật mặc dù vợ con đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông B không nghe dẫn mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Ông B và bà N sống ly thân tính đến nay đã hơn 10 năm. Bà N mong muốn ly hôn, ông B đồng ý.

Xét thấy: Cuộc sống chung giữa bà Trương Thị N và ông Nguyễn Văn B đã xảy ra nhiều mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc vợ chồng đồng thuận ly hôn là hoàn toàn tự nguyện nên cần chấp nhận yêu cầu của bà N được ly hôn với ông B.

[3]. *Về con chung*: Do con chung đã trưởng thành nên Tòa không xem xét.

[4]. *Về tài sản chung và các khoản nợ chung*: Bà Trương Thị N và ông Nguyễn Văn B không yêu cầu nên Tòa không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Bà Trương Thị N là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho bà Trương Thị N được ly hôn ông Nguyễn Văn B.

2. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Nghĩa Toàn

Trần Văn Hải

Nguyễn Thị Kim T

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Hưng Nguyên;
- THA DS huyện Hưng Nguyên
- Dương sự;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thanh